

VĂN HÓA GIAO TIẾP CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THANH NGÀ
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nhận bài ngày 28/12/2020. Sửa chữa xong 02/02/2021. Duyệt đăng 04/02/2021.

Abstract

Communication culture is an indispensable part of human life because it is the link connecting human relationships. The behavioral lifestyle of each person will be different and it will be shown through communication culture, because communication culture is art. Students are the young generation who are perfecting themselves to enter life. In today's flat world, when geographical distances cannot prevent people from getting closer, communication is an important bridge for nations and cultures to integrate.

Keywords: Culture, communication; students, Journalism and Propaganda Academy.

1. Đặt vấn đề

Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, Cương lĩnh Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI chỉ rõ: “Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc...” [1, tr. 9]. Trong những năm qua, chất lượng đào tạo của các trường đại học và cao đẳng trên cả nước nhìn chung đã được cải thiện đáng kể, dần dần từng bước đáp ứng nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực của xã hội, song một thực tiễn đặt ra, hầu hết các trường tập trung mở rộng quy mô đào tạo, chưa thực sự quan tâm đến chất lượng giáo dục. Hơn nữa, mặt trái của nền kinh tế thị trường trong xu hướng hội nhập toàn cầu đã có ảnh hưởng chưa tích cực đến một số hoạt động sư phạm trong nhà trường. Tất cả những yếu tố trên đang hàng ngày, hàng giờ trực tiếp tác động đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của sinh viên (SV). Trong giao tiếp với nhau, con người thường mong muốn mình được người khác tôn trọng, những cách ứng xử tế nhị, lễ phép, lịch thiệp sẽ làm cho con người dễ chịu. Những hành vi ứng xử có văn hóa sẽ góp phần nâng cao phẩm giá con người, tăng thêm giá trị và ý nghĩa cuộc sống trong các mối quan hệ. Ngược lại, những hành vi ứng xử thiếu tế nhị, thô lỗ, cục cằn dễ gây ra ấn tượng xấu, cảm giác khó chịu làm ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội. Vì vậy, để mối quan hệ giao tiếp giữa con người với con người trở nên gần gũi, thân mật, con người cảm nhận được tình người ấm áp hơn thì con người cần có văn hóa giao tiếp (VHGT) có văn hóa. Trong thời gian gần đây trên các phương tiện thông tin đại chúng đã đề cập rất nhiều đến hành vi ứng xử của SV. Vấn đề giao tiếp của SV có những biểu hiện xuống cấp, một bộ phận bạn trẻ có cách ứng xử đi ngược lại với các giá trị văn hóa của dân tộc, không đúng với cách ứng xử, không phù hợp với bốn phạm của người SV.

2. Nhà trường là một thiết chế chuyên biệt của xã hội

Nhà trường là nơi diễn ra những hoạt động sư phạm, nơi truyền bá những nét đẹp văn hóa một cách khuôn mẫu và khoa học nhất. Văn hóa học đường (VHHĐ) tạo ra một môi trường quản lý ổn định, giúp nhà trường thích nghi với môi trường bên ngoài, tạo ra sự hòa hợp bên trong. VHHĐ sẽ giúp nhà trường thực sự trở thành một trung tâm văn hóa giáo dục, là nơi hội tụ sức mạnh trí tuệ và lòng nhân ái trong xã hội, góp phần tạo nên một sản phẩm giáo dục toàn diện. Do đó, văn hóa giao tiếp học đường (VHGHĐ) có vai trò to lớn trong việc thay đổi và phát triển nhà trường, ảnh hưởng

không chỉ tới hiệu quả hoạt động của nhà trường mà còn là công cụ quan trọng để thực hiện đổi mới tổ chức, quản lý giáo dục trong nhà trường.

Phát triển VHGTĐ tích cực là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa cốt lõi của một nhà trường, duy trì những giá trị truyền thống tốt đẹp trong văn hóa dân tộc và ngăn chặn được những ảnh hưởng tiêu cực từ phía môi trường xã hội. Vậy, muốn VHGTĐ phát triển và ảnh hưởng tốt tới đời sống văn hóa tinh thần của SV cần có quá trình quản lý phù hợp. Tuy nhiên, thực tiễn trong quá trình quản lý tại các nhà trường còn gặp rất nhiều hạn chế về nội dung cũng như cách thức hoạt động.

Thuật ngữ “Văn hóa học đường” (School culture) là một khái niệm mới xuất hiện gần đây với sự bao hàm nội dung của “Trường học thân thiện” do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) đề xướng từ những thập kỷ cuối thế kỷ XX. Văn hóa tổ chức của một nhà trường là hệ thống niềm tin, giá trị, chuẩn mực, thói quen và truyền thống hình thành trong quá trình phát triển của nhà trường, được các thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo, thể hiện trong các hình thái vật chất và tinh thần, từ đó tạo nên bản sắc riêng cho mỗi tổ chức sư phạm. VHHĐ là hệ thống những giá trị vật chất và tinh thần tồn tại trong nhà trường làm cho nhà trường có những nét riêng khác biệt, phân biệt nhà trường này với nhà trường khác; là các giá trị tồn tại trong hoạt động giảng dạy, giáo dục, môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất đến niềm tin, sự kỳ vọng của từng cá nhân, dưới góc độ bài viết này chúng tôi chỉ nghiên cứu văn hóa nhà trường dưới góc độ VHGT của SV.

VHGT là một trong ba yếu tố làm nên VHHĐ nhưng thực tế hiện nay cho thấy, giao tiếp trong môi trường học đường đang ở mức báo động về hành vi ứng xử thiếu văn hóa, vì vậy giáo dục VHGT trong nhà trường hơn lúc nào hết cần được quan tâm đúng mức trong mục tiêu giáo dục chung của mỗi nhà trường nói chung, trường đại học nói riêng.

SV là người học tập tại các trường đại học, cao đẳng - nơi được truyền đạt kiến thức bài bản về một ngành nghề, chuẩn bị cho công việc sau này, được xã hội công nhận qua những bằng cấp đạt được trong quá trình học tập. Quá trình học của họ theo phương pháp chính quy, tức là họ đã phải trải qua bậc tiểu học và trung học. Sống trong môi trường học tập để lập thân, lập nghiệp nên mỗi SV cần có nhận thức đúng đắn để làm chủ và chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

3. Về văn hóa giao tiếp trong trường học

Khi bàn về khái niệm VHGT có rất nhiều quan niệm khác nhau, sau đây là một số quan niệm cơ bản về VHGT: Theo tác giả Phạm Vũ Dũng, VHGT là những định chuẩn giao tiếp được tinh tuyển, được tạo thành nền nếp, được hoàn thiện và nâng cao cả về cách thức, nếp ứng xử ngôn ngữ lời nói và cử chỉ hành vi, cả về phương thức trao đổi và tiếp xúc với nhau trong xã hội

Tác giả Đỗ Ngọc Anh cho rằng: VHGT là một bộ phận trong tổng thể văn hóa, nhằm chỉ quan hệ giao tiếp có văn hóa của mỗi người trong xã hội (giao tiếp một cách lịch sự, thái độ thân thiện, cởi mở, chân thành, thể hiện sự tôn trọng nhau), là tổ hợp các thành tố: lời nói, cử chỉ, hành vi, thái độ, cách ứng xử... [2, tr. 15].

VHGT của cá nhân được quy định bởi: + Những chuẩn mực giao tiếp của dân tộc. Những chuẩn mực này được hình thành trên cơ sở hệ giá trị truyền thống của dân tộc; + Phong cách giao tiếp của giai tầng mà cá nhân là thành viên; + Niềm tin tôn giáo; + Phong tục tập quán của cộng đồng mà cá nhân là thành viên; + Ngôn ngữ. Mỗi một ngôn ngữ có một hệ thống những ngấm định văn hóa riêng quy định chuẩn mực lịch sự và cách biểu lộ thái độ. Ngoài ra, mỗi ngôn ngữ đều có những đặc ngữ, thành ngữ và phong cách mô tả hiện tượng, sự vật đặc trưng cho chính nó; + Những nét VHGT của các dân tộc khác mà cá nhân tiếp thu trong quá trình sống.

VHGT trong trường học là thái độ, cách ứng xử giữa thầy cô với thầy cô, thầy cô với SV, các nhóm SV với nhau trong trao đổi, đối thoại. VHGT là tổng thể của cuộc trò chuyện có văn hóa của mỗi người trong xã hội. Đó là thái độ thân thiện, chân thành, cởi mở, tôn trọng lẫn nhau, được tạo nên từ hành vi, thái độ, lời nói, cách ứng xử [2, tr. 21].

Một người có VHGT thể hiện ở cách giao tiếp lịch sự, thân thiện, cởi mở, chân thành và thể hiện sự

tôn trọng lẫn nhau trong cả lời nói, cử chỉ, hành vi, thái độ và cách ứng xử. VHGT không gắn với bằng cấp, địa vị xã hội... mà đó là kết quả của một quá trình giáo dục dài và kỹ lưỡng, là sự kết hợp của gia đình, nhà trường và xã hội. Do đó, rất dễ hiểu khi một số bộ phận SV, những người được hưởng nền giáo dục tốt nhất của xã hội lại có những biểu hiện thiếu văn hóa trong giao tiếp.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đào tạo bồi dưỡng giảng viên (GV) Lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tư tưởng - văn hóa, cán bộ báo chí, truyền thông, biên tập viên xuất bản, cán bộ một số ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn khác; là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, lĩnh vực báo chí - truyền thông... Với các nhiệm vụ trọng đại đó, trong quá trình đào tạo tại học viện, cùng với đào tạo, giáo dục về chuyên môn thì quá trình giáo dục về đạo đức, kỹ năng sống cũng không kém phần quan trọng. Đó là kỹ năng giao tiếp, giao tiếp có văn hóa trong SV đã và đang là vấn đề được quan tâm hàng đầu ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công trong cuộc sống cũng như công việc của mỗi người. Tuy nhiên trong thực tế, một bộ phận SV đã không nhận thức được điều đó, thậm chí trong hành vi giao tiếp của họ ứng xử một cách thiếu văn hóa, điều đó đã gây dị ứng và phản cảm đối với người đối diện khi giao tiếp với họ. Trong quá trình đào tạo, mặc dù điều kiện nhà trường còn gặp nhiều khó khăn nhất định nhưng Học viện cũng đã cố gắng tổ chức các hoạt động để giáo dục VHGT cho SV. Kết quả là nhiều SV đã có hành vi ứng xử phù hợp khi giao tiếp. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận SV trong khi giao tiếp đã có những biểu hiện không đúng với hành vi có văn hóa, như: một số SV khi nói chuyện với GV có cử chỉ, hành vi không kính trọng, vào trường ăn mặc không lịch sự,... Những biểu hiện đó chứng tỏ một bộ phận SV khi vào học tại Học viện nhưng đã không chú trọng việc trau dồi VHGT cho mình. Trong quá trình giáo dục SV, nhân cách của GV có ảnh hưởng trực tiếp đến nhân cách người học, trong quá trình tác nghiệp báo chí truyền thông, nếu như SV không ý thức được vai trò, tầm quan trọng về hành vi giao tiếp thì khi ra trường họ có xứng đáng là người thầy, nhà báo để giáo dục và định hướng đối với công chúng hay không.

4. Văn hóa giao tiếp của SV Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Điều đó thể hiện mối quan hệ tương tác thầy trò nằm trong tổng thể của quan hệ giao tiếp. Trong khon khổ bài viết này chúng tôi đã khảo sát một số GV và SV dưới góc độ hành vi của SV trong VHGT ở các nội dung: Văn hóa trong giao tiếp với thầy cô; Văn hóa trong học tập; Văn hóa trong ứng xử với thầy cô và bạn bè; Văn hóa trong trang phục đến trường [3, tr. 45].

STT	Hình thức vi phạm	Ti lệ %	Xếp hạng
1	Nghỉ học tự do không phép	46	6
2	Trốn học	42,5	7
3	Ra vào lớp không xin phép GV	28,4	11
4	Không chào hỏi khi gặp GV	48,3	5
5	Sử dụng lời lẽ, ngôn ngữ tục tĩu khi giao tiếp	38,2	9
6	Sử dụng điện thoại trong giờ học	85,4	1
7	Ăn quà vặt trong lớp	89,2	2
8	Vi phạm quy chế thi cử	60,3	3
9	Ăn mặc phản cảm khi đến trường	54,5	4
10	Đi học muộn	44,2	8
11	Ngủ gật trong lớp	38	10

Bảng 1: Hành vi của SV vi phạm VHGT

Kết quả điều tra cho thấy, VHGT của SV được thể hiện qua việc xếp thứ tự như sau: ăn quà vặt trong lớp (89,2%); Sử dụng điện thoại trong giờ học (85,4%); Vi phạm quy chế thi cử (60,3%); Trang phục phản cảm khi đến trường (54,5%); Không chào hỏi khi gặp GV (48,3%); Nghỉ học tự do không phép (46%); Trốn học (42,5%); Đi học muộn (44,2%); Sử dụng lời lẽ, ngôn ngữ tục tĩu khi giao tiếp (38,2%)...

5. Kết quả phỏng vấn GV và SV

Nhìn chung SV của Học viện ngoại, lễ phép so với các trường mà thầy cô từng hợp tác và tiếp xúc. Song vẫn còn một số SV có những biểu hiện thiếu văn hóa trong giao tiếp ở trường học như: nói tục, ăn quà vặt, ngủ trong lớp, trang phục chưa phù hợp. Có nhiều SV bị thầy cô đuổi ra khỏi lớp vì ngồi trong lớp ngủ, ăn quà vặt, mặc trang phục chưa phù hợp...

Theo đánh giá từ GV và các bạn SV, nguyên nhân của thực trạng này đến từ hai phía:

5.1. Nguyên nhân chủ quan

Xuất phát từ chính nhận thức của người học, trong ý thức và thái độ của SV khi giao tiếp với mọi người, SV ăn nói tục tĩu, tự do và dùng tiếng lóng thể hiện sự thiếu văn hóa trong giao tiếp, không chào hỏi GV khi họ bắt gặp trong sân trường hoặc giảng đường, thể hiện sự thiếu tôn trọng đối với GV. Hành vi vi phạm quy chế thi cử, mặc dù tỷ lệ này đang giảm đi nhưng vẫn chiếm số lượng lớn và trong đó thái độ của SV vi phạm quy chế cũng thể hiện sự vô ý thức. SV vốn trẻ trung, năng động, tuy nhiên khi đến trường nhiều bạn mặc trang phục phản cảm, gây khó chịu cho thầy cô và bạn bè: mặc váy quá ngắn, quần sooc, quần ngắn, áo sát nách... hiện tượng SV ăn quà vặt trong lớp cũng khá nhiều, ăn một cách tự nhiên mặc dù đã có quy định nghiêm cấm rõ ràng từ các GV. Tình trạng SV đi học muộn, vào muộn chiếm tỉ lệ cao 44,2%. SV thờ ơ với việc học, trong đó thể hiện sự thờ ơ với các bài giảng của GV, sự thiếu tôn trọng trong VHGT. Nguyên nhân cũng có thể xuất phát từ kỳ vọng và sự phó mặc việc học của mình cho thầy cô, nhiều SV không có niềm tin vào ngành nghề học, không có định hướng vào tương lai, sợ thất nghiệp, sợ không có việc làm nhưng bản thân các em lại chưa cố gắng học tập, rèn luyện bản thân để tìm cơ hội khi ra trường.

5.2. Nguyên nhân khách quan

Do giáo dục từ gia đình, nhiều bậc phụ huynh chưa quan tâm uốn nắn, giáo dục con cái, cha mẹ cũng giao tiếp với nhau một cách tự do xuống sã, dẫn đến sự tự do trong giao tiếp, tạo thành thói quen xấu ở các em. Sự tập nhiễm từ bạn bè, bên ngoài xã hội, bởi các bạn trẻ học cái tốt thì lâu nhưng học thói xấu rất nhanh. Thật dễ dàng để bắt gặp những lời nói tục tĩu, khiếm nhã phát ra một cách không kiểm soát của SV ở mọi lúc, mọi nơi, thậm chí là cả khi nói chuyện với thầy cô. Cứ 100 SV thì phải có đến 90 SV có biểu hiện "thoái hóa" về VHGT. Điều này không chỉ thể hiện ý thức, thái độ của SV trong cách cư xử với mọi người trong giao tiếp xã hội, mà ngay cả với bạn bè cũng có những biểu hiện đáng lưu ý.

GV chia sẻ: *"Hầu hết SV trường nào cũng có hiện tượng thiếu VHGT này. Ngay cả những ngôi trường chuyên về giáo dục hay đòi hỏi đạo đức cao thì vẫn có những con sâu làm rầu nồi canh"*.

Không chỉ trên giảng đường, hiện tượng này còn được bắt gặp ở đời sống với tần suất cao khiến người xung quanh phải lắc đầu ngao ngán. Đến căng tin, ký túc xá, hàng quán hay điểm chờ xe bus, đâu đâu cũng có thể nghe thấy những tiếng chửi tục hay những phát ngôn bừa bãi. Ngoài ra, SV còn có cách nói chuyện nửa tây nửa ta, sử dụng tiếng lóng, tiếng bồi gây ra sự phản cảm, quái dị trong ngôn ngữ giao tiếp và làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt.

Sự thiếu tôn trọng thầy cô trong giờ giảng (đi học muộn, ngủ gật, ăn quà vặt, sử dụng điện thoại, nói chuyện riêng...) là một biểu hiện của sự thiếu văn hóa trong môi trường học đường. Mặc dù có sự quản lý khắt khe từ GV, các phòng ban đối với những vấn đề này của SV nhưng hiện tượng trên chưa giảm mà có chiều hướng gia tăng. Ông cha ta có câu: *"Nhất tự vi sư, bán tự vi sư"* (một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy), sự tôn trọng với người thầy là một tiêu chí định giá nhân cách con người nhưng với SV hiện nay, nhiều người chỉ chào thầy cô đang giảng dạy lớp của mình hoặc uể oải đứng dậy chào GV trước giờ vào lớp cho phải phép, gặp thầy cô ngoài sân trường nhiều em bỏ qua như không quen biết... Người Việt Nam luôn được đánh giá thân thiện với mọi người nhưng những hình ảnh này đang nói ngược lại tất cả. SV Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nơi đào tạo những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng, GV, cán bộ làm công tác đảng, nếu thiếu văn hóa trong giao tiếp liệu họ sẽ làm gì cho đất nước và công việc.

Như đã nói, VHGT phải trải qua một quá trình giáo dục, rèn giũa mới có thể thấm nhuần và ăn vào nếp sống. Gia đình, trường học, bạn bè, môi trường sống chính là những VHGT là bởi không được giáo dục đầy đủ hay sống trong một môi trường quá nhiều tiếng chửi rủa nên dần dần thành “quen” và bắt chước theo như một phong trào, “cho vui”. Họ không biết rằng, những câu nói tục tĩu mà họ nghĩ là bông đùa ấy đang phá hủy đi văn hóa đẹp đẽ trong cách ứng xử, giao tiếp của cả một thế hệ tương lai.

6. Một số đề xuất giáo dục VHGT cho SV Học viện Báo chí và Tuyên truyền

- Học viện cần có những biện pháp giáo dục đồng bộ, truyền bá những nét đẹp trong văn hóa, đặt ra những quy định cần tuân theo khi giao tiếp ở nơi công cộng, có những buổi họp lớp nói chuyện, chia sẻ và chấn chỉnh cách sử dụng ngôn từ của SV. Đây cũng chính là lúc vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội SV phát huy một cách mạnh mẽ nhất. Đoàn Thanh niên có thể tổ chức các hoạt động như: VHGT, ứng xử có văn hóa, trường học văn minh.

- Phòng Công tác chính trị, Phòng Thanh tra, Ban Quản lý Đào tạo thường xuyên kiểm tra đôn đốc về tình trạng SV đi học muộn, vi phạm quy chế và cần có biện pháp mạnh tay hơn về các vi phạm này.

- Các khoa cần tổ chức hướng nghiệp, định hướng tâm lý cho SV trong việc lựa chọn việc làm sau khi tốt nghiệp, củng cố niềm tin và ổn định tâm lý cho các em khi niềm tin ấy đang bị dao động và hoang mang, học để làm gì khi ra trường không có việc làm, khi nhiều cơ sở sử dụng lao động tuyển dụng không cần bằng tốt nghiệp dẫn đến việc học mang tính đối phó và sự vô lễ với thầy cô nếu như bị nhắc và xử lý.

- Gia đình cũng cần thường xuyên giáo dục, uốn nắn con em mình, đồng thời làm tấm gương sáng để con cái noi theo. Như vậy, mỗi cá nhân sẽ tự nhận thức được tầm quan trọng của VHGT để có cách ứng xử cho phù hợp ở nơi công cộng, tạo phong cách ứng xử có văn hóa ở mọi nơi, mọi lúc... Và tác động sẽ rất lớn đến cuộc sống và môi trường công tác sau này.

- Với GV nên xây dựng nhiều tình huống thực hành liên quan đến VHGT trong các môn học mang tính chất nghiệp vụ: đóng kịch, tạo tình huống, thuyết trình... để nâng cao kỹ năng giao tiếp của SV.

Có thể nói, đánh giá một con người, ngoài những tiêu chí chỉ cần nhìn vào cách giao tiếp của người đó cũng có thể có những kết quả sâu sắc và chính xác.

7. Kết luận

VHGT là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của con người, vì nó là mắt xích gắn kết giữa con người với nhau. VHGT trong cuộc sống của mỗi người sẽ khác nhau vì giao tiếp là nghệ thuật. Trong thời đại của thế giới phẳng ngày nay, khi khoảng cách địa lý không ngăn nổi khoảng cách của con người xích lại gần nhau thì giao tiếp là cầu nối gắn kết các quốc gia, các nền văn hóa với nhau. SV là thế hệ trẻ, ở độ tuổi học tập, rèn luyện để hoàn thiện nhân cách, cùng với việc học tập về tri thức, văn hóa thì giao tiếp là một trong những yếu tố quan trọng giúp các em thành công trong cuộc sống. Vì vậy, SV Học viện Báo chí và Tuyên truyền là những nhà báo, nhà giáo, nhà chính trị hay những công dân bình thường đều cần phải rèn luyện nét văn hóa trong giao tiếp để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và rèn luyện bản thân trở thành một người sống có văn hóa trong quá trình lập thân, lập nghiệp, hội nhập thế giới, tạo ra nét văn hóa riêng của nhiều thế hệ cha anh đã học tập và trưởng thành từ ngôi trường có bề dày truyền thống về khoa giáo và báo chí.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội, 2013.
2. Đỗ Ngọc Anh, Đậu Thị Ánh Tuyết, *Giáo trình Văn hóa giao tiếp*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2014.
3. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (khảo sát văn hóa giao tiếp sinh viên), *Báo cáo tổng kết tình hình công tác học sinh, sinh viên năm học 2019-2020*, Hà Nội, 2020.
4. Robert Heller, *Nghệ thuật thiết lập quan hệ* (người dịch: Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thiên Hương), NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2008.
5. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2014.
6. Larry King, *Những bí quyết giao tiếp tốt* (người dịch: Cẩm Thúy, Trung Nghĩa), NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2003.
7. Phong Thiên, *Nghệ thuật giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày*, NXB Thanh Hóa, 2007.